

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 08- 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ tư pháp phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ông Võ Xuân Vinh - Nguyên là giáo viên tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo Hoàng Sơn N; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/7/1994 tại thị xã B, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; Quá trình bản thân: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/6/2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 14/9/2006; nơi cư trú: Thôn M, xã Q,

thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Phương C, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/3/2023, Hoàng Sơn N đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài. N đi bộ dọc theo đường bờ sông đến nhà của cháu Nguyễn Thùy T, thấy cháu T đang ngồi chơi ở cửa ra vào phòng khách, trên tay sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, vỏ màu xám nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu T. N lén lút đi vào cổng, theo lối đi bên trái sân nhà hướng từ ngoài cổng đi vào. Lợi dụng cháu T đang sử dụng điện thoại, không chú ý nên N bất ngờ lao đến rồi dùng tay trái giật lấy máy điện thoại từ trên tay của cháu T rồi nhanh chóng chạy về nhà và cất giấu máy điện thoại vừa cướp giật được để trên tủ ti vi tại phòng khách nhà ở của mình.

Đến ngày 28/3/2023, Hoàng Sơn N tháo thẻ sim điện thoại số 0776209033 được gắn trong máy điện thoại Iphone 6 Plus đã chiếm đoạt trước đó của cháu T ra khỏi máy. Sau đó, N mang máy điện thoại trên đến tiệm cầm đồ “Đức Trung” tại thôn V, xã Q, thị xã B gặp chị Hoàng Thị Phương C rồi cầm cố máy điện thoại trên với giá 800.000 đồng. Số tiền trên, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, vỏ màu xám, dung lượng 16GB tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, vỏ màu xám, dung lượng 16GB, số IMEI: 354386066753109, đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Mobifone có số thuê bao 0776209033 của cháu Nguyễn Thùy T; thu của Hoàng Sơn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 10, vỏ màu xanh, số IMEI1: 867469059497940, số IMEI2: 867469059497957, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu da cam - trắng, ở phần giữa ngực áo bên phải có dòng chữ “SUN TAXY® GROUP”, đã qua sử dụng; 01 quần dài, loại quần bò nam, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định các đồ vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi 10, vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, vỏ màu xám và 01 thẻ sim có số thuê bao 0776209033 thu giữ của cháu T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo Hoàng Sơn N và bị hại cháu Nguyễn Thùy T;

Về dân sự: Cháu Nguyễn Thùy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là máy điện thoại di động Iphone 6 Plus và thẻ sim có đặc điểm nói trên, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị cáo Hoàng Sơn N đã hoàn trả đầy đủ số tiền 800.000 đồng cho chị Hoàng Thị Phương C.

Liên quan trong vụ án có chị Hoàng Thị Phương C là người đã nhận cầm cố máy điện thoại di động Iphone 6 Plus do Hoàng Nam S cướp giật của cháu Nguyễn Thùy T. Tuy nhiên, chị C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị Phương C, về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBD ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Sơn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo Hoàng Sơn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Sơn N từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu da cam - trắng, ở phần giữa ngực áo bên phải có dòng chữ “SUN TAXY® GROUP” và 01 quần dài, loại quần bò nam, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Sơn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó có cơ sở kết luận: Vào ngày 26/3/2023, tại địa bàn thị xã B, tỉnh Quảng Bình, bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong bảo vệ tài sản của cháu T, nhanh chóng tiếp cận và giật điện thoại di động Iphone 6 Plus trên tay của cháu Nguyễn Thùy T trị giá 1.500.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Sơn N đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 32/CT-VKSBD ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục riêng và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày

11/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/6/2020.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Xét thấy, việc thu giữ và trả lại vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với 01 áo khoác màu da cam - trắng, ở phần giữa ngực áo bên phải có dòng chữ “SUN TAXY® GROUP” và 01 quần dài, loại quần bò nam, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng thu giữ từ bị cáo Hoàng Sơn N nhưng hiện không có giá trị sử dụng. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là máy điện thoại di động Iphone 6 Plus và thẻ sim có đặc điểm nói trên, không yêu cầu gì bồi thường về dân sự. Bị cáo Hoàng Sơn N đã hoàn trả đầy đủ số tiền 800.000 đồng cho chị Hoàng Thị Phương C, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án, có chị Hoàng Thị Phương C là người đã nhận cầm cố máy điện thoại di động Iphone 6 Plus do Hoàng Sơn N cướp giật của cháu Nguyễn Thùy Trinh. Tuy nhiên, chị C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị Phương C, về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Sơn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 4, 5 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 106, các khoản 1, 4, 5 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Sơn N phạm tội “Cướp giết tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/4/2023

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Sơn N với thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2023) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác và 01 quần dài (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 06/7/2023.

4. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Sơn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/8/2023) đối với những người có mặt tại phiên Tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà